

16. KINH TÂM HOANG VU (*Cetokhila Sutta*)¹

185. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn ở Sāvatti (Xá-vệ), tại Jetavana (Kỳ-đà Lâm), vườn ông Anāthapiṇḍika (Cấp Cô Độc). Ở đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

– Này chư Tỷ-kheo!

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn thuyết giảng như sau:

– Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào chưa diệt trừ năm tâm hoang vu (*cetokhilā*), chưa đoạn tận năm tâm triền phược, vị ấy có thể lớn mạnh, trưởng thành, hưng thịnh trong Pháp và Luật này, sự kiện này không xảy ra. Thế nào là năm tâm hoang vu² chưa được đoạn trừ? Chư Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo nghi ngờ bậc Đạo sư, do dự, không quyết đoán, không có tịnh tín. Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào nghi ngờ bậc Đạo sư, do dự, không quyết đoán, không có tịnh tín; thời tâm vị này không hướng về nỗ lực, chuyên cần, kiên trì, tinh tấn. Nếu tâm của ai không hướng về nỗ lực, chuyên cần, kiên trì, tinh tấn, như vậy là tâm hoang vu thứ nhất chưa được diệt trừ.

Và lại nữa, chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nghi ngờ Pháp, do dự, không quyết đoán, không có tịnh tín. Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào nghi ngờ Pháp, do dự, không quyết đoán, không có tịnh tín; thời tâm vị này không hướng về nỗ lực, chuyên cần, kiên trì, tinh tấn. Nếu tâm của ai không hướng về nỗ lực, chuyên cần, kiên trì, tinh tấn, như vậy là tâm hoang vu thứ hai chưa được diệt trừ.

Và lại nữa, chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nghi ngờ Tăng, do dự, không quyết đoán, không có tịnh tín. Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào nghi ngờ Tăng, do dự, không quyết đoán, không có tịnh tín; thời tâm vị này không hướng về nỗ lực, chuyên cần, kiên trì, tinh tấn. Nếu tâm của ai không hướng về nỗ lực, chuyên cần, kiên trì, tinh tấn, như vậy là tâm hoang vu thứ ba chưa được diệt trừ.

Và lại nữa, chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nghi ngờ các học pháp, do dự, không quyết đoán, không có tịnh tín. Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào nghi ngờ các học

¹ Xem *D.* III. 207, 272; *M.* I. 353; *A.* V. 17; III. 248, 249; IV. 460, 461, 463, 464; *Vbh.* 345. Kinh tương đương trong bộ *Trung A-hàm kinh* là *Tâm uế kinh* 心穢經 (*T.01. 0026.206. 0780b15*). Tham chiếu: *Thập thượng kinh* 十上經 (*T.01. 0001.10. 0052c17*); *Tăng. tăng* (*T.02. 0125.51.4. 0817a16*); *A-tỳ-đạt-ma Tập dị môn túc luận* 阿毘達磨集異門足論 (*T.26. 1536.12. 0416a22*).

² Xem *D.* III. 237; *A.* III. 248; IV. 460; V. 17.

pháp, do dự, không quyết đoán, không có tịnh tín; thời tâm của vị này không hướng về nỗ lực, chuyên cần, kiên trì, tinh tấn. Nếu tâm của ai không hướng về nỗ lực, chuyên cần, kiên trì, tinh tấn, như vậy là tâm hoang vu thứ tư chưa được diệt trừ.

Và lại nữa, chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo phần nộ đối với các đồng Phạm hạnh, không có hoan hỷ, tâm tư chống đối, cứng rắn. Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào phần nộ đối với các vị đồng Phạm hạnh, không có hoan hỷ, tâm tư chống đối, cứng rắn; thời tâm của vị này không hướng về nỗ lực, chuyên cần, kiên trì, tinh tấn. Nếu tâm của ai không hướng về nỗ lực, chuyên cần, kiên trì, tinh tấn, như vậy là tâm hoang vu thứ năm chưa được diệt trừ. Như vậy là năm tâm hoang vu chưa được diệt trừ.

186. Thế nào là năm tâm triền phược chưa được đoạn tận? Chư Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo đối với những dục, không phải không tham ái, không phải không dục cầu, không phải không ái luyến, không phải không khao khát, không phải không nhiệt tình, không phải không khát ái. Chư Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo nào đối với những dục, không phải không tham ái, không phải không dục cầu, không phải không ái luyến, không phải không khao khát, không phải không nhiệt tình, không phải không khát ái; tâm của vị ấy không hướng về nỗ lực, chuyên cần, kiên trì, tinh tấn. Nếu tâm của ai không hướng về nỗ lực, chuyên cần, kiên trì, tinh tấn, như vậy là tâm triền phược thứ nhất chưa được đoạn tận.

Và lại nữa, chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với tự thân³ không phải không tham ái, không phải không dục cầu, không phải không ái luyến, không phải không khao khát, không phải không nhiệt tình, không phải không khát ái. Chư Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo nào đối với tự thân, không phải không tham ái, không phải không dục cầu, không phải không ái luyến, không phải không khao khát, không phải không nhiệt tình, không phải không khát ái; tâm của vị ấy không hướng về nỗ lực, chuyên cần, kiên trì, tinh tấn. Nếu tâm của ai không hướng về nỗ lực, chuyên cần, kiên trì, tinh tấn, như vậy là tâm triền phược thứ hai chưa được đoạn tận.

Và lại nữa, chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với các sắc pháp không phải không tham ái, không phải không dục cầu, không phải không ái luyến, không phải không khao khát, không phải không nhiệt tình, không phải không khát ái. Chư Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo nào đối với các sắc pháp, không phải không tham ái, không phải không dục cầu, không phải không ái luyến, không phải không khao khát, không phải không nhiệt tình, không phải không khát ái; tâm của vị ấy không hướng về nỗ lực, chuyên cần, kiên trì, tinh tấn. Nếu tâm của ai không hướng về nỗ lực, chuyên cần, kiên trì, tinh tấn, như vậy là tâm triền phược thứ ba chưa được đoạn tận.

Và lại nữa, chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ăn cho đến thỏa thuê, cho đến bụng chứa đầy, sống thiên nặng khoái lạc về sáng tọa, khoái lạc về ngủ nghỉ, khoái lạc về

³MA. II. 69.

thụy miên. Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào ăn cho đến thỏa thuê cho đến bụng chứa đầy, sống thiên nặng khoái lạc về sàng tọa, khoái lạc về ngủ nghỉ, khoái lạc về thụy miên, như vậy là tâm triền phược thứ tư chưa được đoạn tận.

Và lại nữa, chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống Phạm hạnh với mong cầu được sanh thiên giới với ý nghĩ: “Ta với giới này, với hạnh này, với khổ hạnh này hay với Phạm hạnh này sẽ được sanh làm chư thiên này hay chư thiên khác.” Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào sống Phạm hạnh với mong cầu được sanh thiên giới với ý nghĩ: “Ta với giới này, với hạnh này, với khổ hạnh này hay với Phạm hạnh này sẽ được sanh làm chư thiên này hay chư thiên khác”, như vậy là tâm triền phược thứ năm chưa được đoạn tận. Như vậy là năm tâm triền phược chưa được đoạn tận.

Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào chưa diệt trừ năm tâm hoang vu này, chưa đoạn tận năm tâm triền phược này; vị ấy có thể lớn mạnh trưởng thành, hưng thịnh trong Pháp và Luật này, sự kiện này không xảy ra.

187. Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào đã diệt trừ năm tâm hoang vu, đã đoạn tận năm tâm triền phược; vị ấy có thể lớn mạnh, trưởng thành, hưng thịnh trong Pháp và Luật này, sự kiện này có xảy ra. Thế nào là năm tâm hoang vu đã được diệt trừ? Chư Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo không nghi ngờ bậc Đạo sư, không do dự, quyết đoán, tịnh tín. Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào không nghi ngờ bậc Đạo sư, không do dự, quyết đoán, tịnh tín; thời tâm vị này hướng về nỗ lực, chuyên cần, kiên trì, tinh tấn. Nếu tâm của ai hướng về nỗ lực, chuyên cần, kiên trì, tinh tấn, như vậy là tâm hoang vu thứ nhất đã được diệt trừ.

Và lại nữa, chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không nghi ngờ Pháp, không do dự, quyết đoán, tịnh tín. Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào không nghi ngờ Pháp, không do dự, quyết đoán, tịnh tín; thời tâm vị này hướng về nỗ lực, chuyên cần, kiên trì, tinh tấn. Nếu tâm của ai hướng về nỗ lực, chuyên cần, kiên trì, tinh tấn, như vậy là tâm hoang vu thứ hai đã được diệt trừ.

Và lại nữa, chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không nghi ngờ Tăng, không do dự, quyết đoán, tịnh tín. Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào không nghi ngờ Tăng, không do dự, quyết đoán, tịnh tín; thời tâm vị này hướng về nỗ lực, chuyên cần, kiên trì, tinh tấn. Nếu tâm của ai hướng về nỗ lực, chuyên cần, kiên trì, tinh tấn, như vậy là tâm hoang vu thứ ba đã được diệt trừ.

Và lại nữa, chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không nghi ngờ học pháp, không do dự, quyết đoán, tịnh tín. Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào không nghi ngờ học pháp, không do dự, quyết đoán, tịnh tín; thời tâm vị này hướng về nỗ lực, chuyên cần, kiên trì, tinh tấn. Nếu tâm của ai hướng về nỗ lực, chuyên cần, kiên trì, tinh tấn, như vậy là tâm hoang vu thứ tư đã được diệt trừ.

Và lại nữa, chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không phần nộ đối với các vị đồng Phạm hạnh, hoan hỷ, tâm tư không chống đối, cứng rắn. Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào không phần nộ đối với các vị đồng Phạm hạnh, hoan hỷ, tâm tư không chống

đôi, cứng rắn; thời tâm vị này hướng về nỗ lực, chuyên cần, kiên trì, tinh tấn. Nếu tâm của ai hướng về nỗ lực, chuyên cần, kiên trì, tinh tấn, như vậy là tâm hoang vu thứ năm đã được diệt trừ. Như vậy là năm tâm hoang vu đã được diệt trừ.

188. Thế nào là năm tâm triền phược đã được đoạn tận? Chư Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo đối với những dục không có tham ái, không có dục cầu, không có ái luyện, không có khao khát, không có nhiệt tình, không có khát ái. Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào đối với những dục không có tham ái, không có dục cầu, không có ái luyện, không có khao khát, không có nhiệt tình, không có khát ái; tâm vị ấy hướng về nỗ lực, chuyên cần, kiên trì, tinh tấn. Nếu tâm của ai hướng về nỗ lực, chuyên cần, kiên trì, tinh tấn, như vậy là tâm triền phược thứ nhất đã được đoạn tận.

Và lại nữa, chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với tự thân không có tham ái, không có dục cầu, không có ái luyện, không có khao khát, không có nhiệt tình, không có khát ái. Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào đối với tự thân không có tham ái, không có dục cầu, không có ái luyện, không có khao khát, không có nhiệt tình, không có khát ái; tâm vị ấy hướng về nỗ lực, chuyên cần, kiên trì, tinh tấn. Nếu tâm của ai hướng về nỗ lực, chuyên cần, kiên trì, tinh tấn, như vậy là tâm triền phược thứ hai đã được đoạn tận.

Và lại nữa, chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với các sắc pháp không có tham ái, không có dục cầu, không có ái luyện, không có khao khát, không có nhiệt tình, không có khát ái. Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào đối với các sắc pháp không có tham ái, không có dục cầu, không có ái luyện, không có khao khát, không có nhiệt tình, không có khát ái; tâm vị ấy hướng về nỗ lực, chuyên cần, kiên trì, tinh tấn. Nếu tâm của ai hướng về nỗ lực, chuyên cần, kiên trì, tinh tấn, như vậy là tâm triền phược thứ ba đã được đoạn tận.

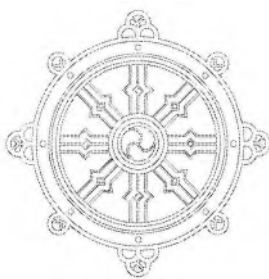
Và lại nữa, chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không ăn cho đến thỏa thuê, cho đến bụng chứa đầy, sống không thiên nặng khoái lạc về sàng tọa, khoái lạc về ngủ nghỉ, khoái lạc về thụ miên. Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào không ăn cho đến thỏa thuê, cho đến bụng chứa đầy, sống không thiên nặng khoái lạc về sàng tọa, khoái lạc về ngủ nghỉ, khoái lạc về thụ miên, như vậy là tâm triền phược thứ tư đã được đoạn tận.

Và lại nữa, chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống Phạm hạnh, không mong cầu được sanh thiên giới với ý nghĩ: “Ta với giới này, với hạnh này, với khổ hạnh này, hay với Phạm hạnh này, sẽ được sanh làm chư thiên này hay chư thiên khác.” Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào sống Phạm hạnh, không mong cầu được sanh thiên giới với ý nghĩ: “Ta với giới này, với hạnh này, với khổ hạnh này, hay với Phạm hạnh này, sẽ được sanh làm chư thiên này hay chư thiên khác”; tâm vị ấy hướng về nỗ lực, chuyên cần, kiên trì, tinh tấn. Nếu tâm của ai hướng về nỗ lực, chuyên cần, kiên trì, tinh tấn, như vậy là tâm triền phược thứ năm đã được đoạn tận. Như vậy là năm tâm triền phược đã được đoạn tận. Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo

nào đã đoạn tận năm tâm triền phược này, thời vị ấy có thể lớn mạnh, trưởng thành, hưng thịnh trong Pháp và Luật này, sự kiện này có xảy ra.

189. Vị này tu tập như ý túc câu hữu với dục thiên định tinh cần hành; tu tập như ý túc câu hữu với tinh tấn thiên định tinh cần hành; tu tập như ý túc câu hữu với tâm thiên định tinh cần hành; tu tập như ý túc câu hữu với tư duy thiên định tinh cần hành; với nỗ lực là thứ năm. Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào đầy đủ mười lăm pháp,⁴ kể cả nỗ lực, thời có đủ khả năng⁵ để phá vỡ,⁶ có đủ khả năng để Chánh giác, có đủ khả năng để đạt thành Vô thượng an ổn khỏi các ách phược.⁷ Chư Tỷ-kheo, như có khoảng tám, mười hay mười hai cái trứng của con gà mái; những trứng này được con gà mái khéo ấp, nằm lên trên, khéo ấp nóng, khéo ấp dưỡng; thời dầu cho con gà mái không khởi lên sự mong ước: “Mong rằng những con gà con của ta, sau khi đâm thủng vỏ trứng với móng chân nhọn của chúng hay với mỏ của chúng, có thể thoát ra một cách yên ổn!” Những con gà con ấy, sau khi đâm thủng vỏ trứng với móng chân nhọn của chúng hay với mỏ của chúng, có khả năng thoát ra một cách yên ổn. Chư Tỷ-kheo, cũng vậy, Tỷ-kheo đầy đủ mười lăm pháp, kể cả nỗ lực, thời có đủ khả năng để phá vỡ, có đủ khả năng để Chánh giác, có đủ khả năng để đạt thành Vô thượng an ổn khỏi các ách phược.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy, các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời dạy của Thế Tôn.



⁴ MA. II. 69: Năm tâm hoang vu, năm tâm triền phược, bốn như ý túc, với nỗ lực. *Ussolhi* nghĩa là nỗ lực.

⁵ *Bhabba*. MA. II. 69 viết thuật ngữ *Anurūpo anucchaviko* nghĩa là phù hợp, xứng đáng.

⁶ MA. II. 69: Phá vỡ các phiền não nhờ trí tuệ.

⁷ MA. II. 69: Thoát khỏi 4 ách (*yoga*), thành tựu Niết-bàn.

